

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05- 5- 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1136/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1981; thường trú: Võ Thị S, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1989; địa chỉ: Nguyễn Tri P, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Phương A sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy trích lục kết hôn số 20/TLKH-BS cấp ngày 21/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại chung cư phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nhiều lần đã làm đơn ly hôn nộp tại Tòa để giải quyết, nhưng sau đó rút đơn; hiện tại mâu thuẫn vợ

chồng càng trầm trọng, xác định không còn tình cảm với chị A, yêu cầu được ly hôn với chị A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có con chung, tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 23/4/2017. Sau khi ly hôn, anh H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố và không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên bị đơn vẫn đến Tòa nộp bản tự khai, xác định mâu thuẫn vợ chồng là do mâu thuẫn chủ yếu của cha mẹ hai bên gia đình và đã hòa giải nhiều lần nhưng không giải quyết được. Bị đơn chị A xác định vẫn còn tình cảm với anh H và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có con chung, tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 23/4/2017.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, tôi A đồng ý để cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ngày 21/03/2017 anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Phương A tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương là quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2.2] Nguyên đơn xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do cả hai người không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, nguyên đơn đã nhiều lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó lại rút đơn, vợ chồng đoàn tụ và giải quyết mâu thuẫn, nhưng vẫn không thay đổi. Từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, nên tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập bị đơn đến làm việc, hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt từ chối việc hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bị đơn đối với nguyên đơn thực sự không còn và cả hai bên đều không thể hàn gắn.

[2.3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc bị đơn không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Phương A có con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 23/4/2017. Hiện con chung đang ở cùng với anh H nên nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Ý kiến của bị đơn chị A nếu Tòa án quyết định vợ chồng ly hôn, đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; mặt khác yêu cầu của nguyên đơn phù hợp, do con chung do nguyên đơn anh H đang chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Minh P đang sống chung với anh H và được quan tâm chăm sóc nhiều, hiện vẫn phát triển bình thường. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[2.6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với chị Nguyễn Thị Phương A.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương A (theo Giấy trích lục kết hôn số 20/TLKH-BS cấp ngày 21/3/2017 do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương).

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương A, giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 23/4/2017 cho anh Nguyễn Minh H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của anh Nguyễn Minh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Phương A cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh và chị A đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Anh H phải tạo điều kiện cho chị A trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0049170 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thành phố D (1);
- Chi cục THADS thành phố D (1);
- UBND p D (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân